

QUÂN KHU 2
BAN QLDA QUÂN KHU

Số: 1290 / BQLDA-HCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 18 tháng 12 năm 2025

V/v lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường tuần tra biên giới tỉnh Tuyên Quang (tỉnh Hà Giang cũ)/QK2 (Giai

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TUYÊN QUANG

ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TUYÊN QUANG

ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: UBND tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Ban Quản lý dự án Quân khu 2 là đại diện Chủ đầu tư dự án đường tuần tra biên giới tỉnh Tuyên Quang (tỉnh Hà Giang cũ)/QK2 (Giai đoạn 2026-2030) có địa điểm thực hiện dự án tại các xã Xín Mần, Thành Tín, Bản Máy và Pà Vây Sủ, tỉnh Tuyên Quang. Ban Quản lý dự án Quân khu 2 gửi dự thảo báo cáo Đánh giá tác động môi trường của dự án, đề nghị UBND tỉnh Tuyên Quang đăng lên trang thông tin điện tử để thực hiện công tác tham vấn với nội dung: Vị trí thực hiện dự án đầu tư; tác động môi trường của dự án đầu tư; biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường; các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

(có dự thảo Báo cáo Đánh giá tác động môi trường kèm theo)

Ban Quản lý dự án Quân khu 2 rất mong UBND tỉnh Tuyên Quang quan tâm, phối hợp, tạo điều kiện để dự thảo được đăng tải, góp ý đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDA/QK (03);
- Lưu: VT, DT (02). P07.

TM. BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ NHIỆM HẠU CẦN KỸ THUẬT
Đại tá Mai Văn Tốc

(Kèm theo Văn bản số: 1290 /QLDA-HCKT ngày 18 / 12 /2025
của Ban Quản lý dự án Quân khu 2)



1. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (theo liệt kê tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP):

1.1. Là loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: ☐ y

Công suất: Lớn ☐ Trung bình ☐ Nhỏ ☐ y

1.2. Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: ☐ y

- Dự án quan trọng quốc gia ☐ Nhóm A ☐ Nhóm B ☐ Nhóm C ☐ y

- Quy mô diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước (theo liệt kê tại Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP).

Lớn ☐ Trung bình ☐ y Nhỏ ☐

- Thẩm quyền cấp giấy phép nhận chìm ở biển, giao khu vực biển để lấn biển theo quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

Thủ tướng Chính phủ ☐ Bộ TN&MT ☐ UBND cấp tỉnh/thành phố ☐

- Thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác và sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về khoáng sản, tài nguyên nước:

UBND cấp tỉnh/thành phố ☐ Bộ TN&MT ☐

2. Yếu tố nhạy cảm về môi trường của Dự án:

- Nằm trong nội thành, nội thị của các đô thị: Có ☐ Không ☐ y

- Có sử dụng đất, đất có mặt nước của: khu bảo tồn thiên nhiên ☐; rừng đặc dụng ☐ y; rừng phòng hộ ☐; đất có rừng tự nhiên ☐ y; khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản ☐; vùng đất ngập nước quan trọng ☐; khu dự trữ sinh quyển ☐; di sản thiên nhiên thế giới ☐; thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d cột (3) số thứ tự 7a Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP ☐ y.

- Có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của: khu bảo tồn thiên nhiên ☐; di sản thiên nhiên thế giới ☐; khu dự trữ sinh quyển ☐; vùng đất ngập nước quan trọng ☐; rừng đặc dụng ☐ y; rừng phòng hộ ☐; đất có rừng tự nhiên ☐ y; thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d cột (3) số thứ tự 7b Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP ☐ y.



- Có sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt:

Có ☐

Không ☐ ý

Có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên từ 5ha trở lên: Có ☐ Không ☐ ý

- Có yêu cầu di dân, tái định cư theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư và pháp luật về xây dựng: Có ☐ Không ☐ ý

- Dự án nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên:

Có ☐

Không ☐ ý

- Dự án nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của UBND cấp tỉnh: Có ☐ Không ☐ ý

- Dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt: Có ☐ Không ☐ ý

3. Thông tin khác:

- Dự án có xả nước thải vào công trình thủy lợi: Có ☐ Không ☐ ý

+ Tên công trình thủy lợi:.....

+ Tên cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi:.....

- Dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 26a Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP:

Có ☐ ý

Không ☐

- Trường hợp Dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 26a Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP cần xác định rõ:

+ Phân cấp theo quy định tại điểm a khoản 1: ☐

+ Phân cấp theo quy định tại điểm b khoản 1: ☐

+ Phân cấp theo quy định tại điểm c khoản 1: ☐

+ Phân cấp theo quy định tại điểm d khoản 1: ☐

+ Phân cấp theo quy định tại điểm đ khoản 1: ☐ ý

+ Phân cấp theo quy định tại điểm e khoản 1: ☐

+ Phân cấp theo quy định tại điểm g khoản 1: ☐

